

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 01/11/2022

V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Hợp, Bà Đinh Thị Thúy Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên chính

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 82/ 2022/TLST-HNGĐ ngày 07/04/2022 về việc: Ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/9/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST- HNGĐ ngày 10/10/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lương Thị L**, sinh năm 1982. Có mặt

Bị đơn: **Anh Hoàng Xuân Th**, sinh năm 1976 .Vắng mặt không có lý do

Đều có HKTT: Thôn N, xã H, huyện L S, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong Đơn xin ly hôn đề ngày 30/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lương Thị L trình bày:

Chị và anh Hoàng Xuân Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 20/02/2002 tại UBND xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại Thôn N, xã H, huyện L S, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 8 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Th đánh đập, xúc phạm và không tôn trọng chị, chị đã tha thứ cho anh Th nhiều lần để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy các con nhưng anh Th không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Th nữa, đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Xuân Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Xuân Tr, sinh ngày 21/01/2003 và Hoàng Gia B, sinh ngày 08/8/2007. Chị L đề nghị được trực tiếp nuôi con Hoàng Gia B, sinh ngày 08/8/2007 và chưa yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Hoàng Xuân Tr, sinh ngày 21/01/2003 đã lớn trên 18 tuổi nên không đề nghị Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết

Về công nợ chung: không có

* Bị đơn anh Hoàng Xuân Th trình bày:

Xác nhận lời trình bày của chị L về thời gian đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và công nợ chung.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc từ khi kết hôn cho đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh mãi làm ăn ít có thời gian quan tâm đến chị Lý, thỉnh thoảng anh có to tiếng, nặng lời với chị L, khoảng tháng 11 năm 2021 chị Lý tự ý bỏ nhà về quê sinh sống cùng bố mẹ để sau đó lại quay về, đến tháng 3 năm 2022 chị L lại tự ý bỏ nhà đi cho đến nay. Chị L đề nghị ly hôn anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng vẫn còn khắc phục được, anh vẫn còn tình cảm với chị L nên anh không đồng ý ly hôn.

Con chung: Vợ chồng có 02 con là Hoàng Xuân Tr, sinh ngày 21/01/2003 và Hoàng Gia B, sinh ngày 08/8/2007. Do anh Th không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về con chung, tuy nhiên trường hợp chị L cương quyết ly hôn thì anh xin trực tiếp nuôi cả hai con

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa giải quyết

Về công nợ chung: Không có

Tại phiên tòa hôm nay chị Lương Thị L giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Hoàng Xuân Th; Về con chung nhất trí anh Th là người nuôi con Hoàng Gia B, sinh ngày 08/8/2007 và không đề nghị Tòa giải quyết đối với cháu Hoàng Xuân Tr, sinh ngày 21/01/2003; anh Th vắng mặt lần thứ 02 không có lý do, nên không có quan điểm trình bày tại Tòa.

Tại Bản tự khai con chung chưa thành niên từ đủ 07 tuổi là cháu Hoàng Gia B có nguyện vọng được ở với cả bố và mẹ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã thực hiện đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến nay. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm; Nguyên đơn chấp hành tốt quy định pháp luật trong tố tụng dân sự; Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, như vậy

bị đơn anh Hoàng Xuân Th đã từ bỏ quyền của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lương Thị L.

Xử cho chị Lương Thị L được ly hôn anh Hoàng Xuân Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Xuân Tr, sinh ngày 21/01/2003 và Hoàng Gia B, sinh ngày 08/8/2007. Trong quá trình giải quyết vụ án chị L đề nghị được nuôi con Hoàng Gia B, tại phiên tòa hôm nay chị tự nguyện giao con cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng do cháu Bảo đang sinh sống ổn định cùng anh Th. Xử chấp nhận sự tự nguyện của chị Lương Thị L giao con Hoàng Gia B, sinh ngày 08/8/2007 cho anh Hoàng Xuân Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ khi án có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Lương Thị L tự thỏa thuận với anh Hoàng Xuân Th, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Lương Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết:

Chị Lương Thị Lý yêu cầu xin ly hôn anh Hoàng Xuân Th, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Hoàng Xuân Th có địa chỉ cư trú tại Thôn N, xã H, huyện L S, tỉnh Hòa Bình nên căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn anh Hoàng Xuân Th đã được triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị L và anh Hoàng Xuân Th kết hôn với nhau ngày 20/01/2002 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống những năm đầu hạnh phúc, kể từ năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chị L trình bày do anh Th đánh đập, xúc phạm và không tôn trọng chị; Chị đã tha thứ cho anh nhiều lần để mong vợ chồng hòa thuận cùng nuôi dạy các con nhưng anh Th không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Th nữa. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải anh Th xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân là do anh bận việc nên ít quan tâm đến chị L, trong quá trình chung sống thỉnh thoảng có to tiếng và nặng lời với chị, từ tháng 11 năm 2021 chị Lý tự ý bỏ nhà đi sau đó tự quay về, đến tháng 3 năm 2022 chị L bỏ đi cho đến nay, anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, anh vẫn còn tình với chị L nên không đồng ý ly hôn. Tòa án tiếp tục báo gọi anh Th nhiều lần nhưng anh Th không đến Tòa; chị L có đơn đề nghị không hòa giải. Kết quả xác minh Trưởng thôn cho biết không nắm rõ mâu thuẫn vợ chồng chị L, anh Th, nay chị L đề nghị ly hôn và đã bỏ nhà đi không ở cùng với anh Th nữa. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị L, anh Th là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lương Thị L được ly hôn anh Hoàng Xuân Th.

[3] Về con chung: có 02 con chung là Hoàng Xuân Tr, sinh ngày 21/01/2003 và Hoàng Gia B, sinh ngày 08/8/2007. Anh Th có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và chưa yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, qua xem xét HĐXX nhận thấy cháu Hoàng Xuân Tr đã trưởng thành, còn cháu Hoàng Gia B chưa thành niên. Cháu B có nguyện vọng ở với bố và mẹ nhưng chị L cương quyết xin ly hôn và tự nguyện nhất trí anh Th là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, chị cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành. Xét nguyện vọng của cháu B và điều kiện sống của cháu đang ổn định nên chấp nhận sự tự nguyện của chị L.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L, anh Th xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Lương Thị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điểm a, b khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 228; điều 238; điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 53; khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị L được ly hôn anh Hoàng Xuân Th

2. Về con chung:

Giao cho anh Hoàng Xuân Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 08/8/2007. Chị Lương Thị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ ngày 01/12/2022 cho đến khi cháu Hoàng Gia B trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở. Chị L, anh Th được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lương Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0003417 ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chị L còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Xuân Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS;
- UBND thị trấn Lương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khiêm

